

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 00630.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP. Phú Mỹ, Tỉnh BRVT
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại Nhà máy nước Phú Mỹ
Ngày lấy mẫu : 3/6/2025
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 01 lít (500ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 03/06/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh, kín. Nhận mẫu lúc 10h00.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

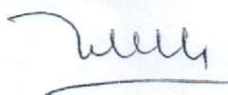
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Clo dư tự do	So màu	0,55	(0,2 - 1,0) mg/L	03/06/2025
2	Coliform	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU /100ml	< 3 CFU/100ml	03/06/2025
3	E.Coli	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU /100ml	< 1 CFU/100ml	03/06/2025
4	HL.Arsen	HDN 30 - Ref. TCVN 6626:2000	KPH (LOD = 0,0002)	≤ 0,01 mg/L	06/06/2025
5	pH	TCVN 6492 : 2011	6,54	6,0 - 8,5	03/06/2025
6	Mùi vị	Cảm quan	Đạt	không mùi vị lạ	03/06/2025
7	Màu sắc	So màu	0	≤ 15 TCU	03/06/2025
8	Độ đục	TCVN 6184:2008	0,18	≤ 2 NTU	03/06/2025

KPH: không phát hiện

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2022/BR-VT

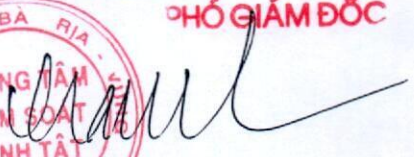
Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN


Trần Thị Hương Giang

Bà Rịa, ngày 11 tháng 06 năm 2025

GIÁM ĐỐC


Hà Văn Thanh

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 00663.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP. Phú Mỹ, Tỉnh BRVT
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : Tại Nhà máy nước Phú Mỹ
Ngày lấy mẫu : 9/6/2025
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 01 lít (500ml/ chai)
Ngày nhận mẫu : 09/06/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai thủy tinh và chai nhựa, kín. Nhận mẫu lúc 10h00.

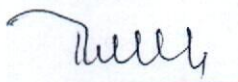
KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Clo dư tự do	So màu	0,56	(0,2 - 1,0) mg/L	09/06/2025
2	Coliform	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100ml	09/06/2025
3	E.Coli	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100ml	09/06/2025
4	HL.Arsen	HDN 30 - Ref. TCVN 6626:2000	KPH (LOD = 0,0002)	≤ 0,01 mg/L	13/06/2025
5	pH	TCVN 6492 : 2011	6,90	6,0 - 8,5	10/06/2025
6	Mùi vị	Cảm quan	Đạt	không mùi vị lạ	09/06/2025
7	Màu sắc	So màu	0	≤ 15 TCU	09/06/2025
8	Độ đục	TCVN 6184:2008	0,11	≤ 2 NTU	10/06/2025

KPH: không phát hiện

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCDP 01:2022/BR-VT
Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XN - CĐHA - TDCN

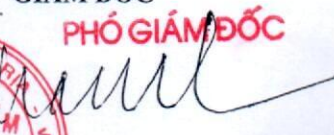

Trần Thị Hương Giang

Bà Rịa, ngày 18 tháng 06 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC




Hà Văn Thanh

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 00629.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP. Phú Mỹ, Tỉnh BRVT
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại KCN Gò Dầu
Ngày lấy mẫu : 3/6/2025
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 01 lít (500ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 03/06/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh, kín. Nhận mẫu lúc 10h00.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

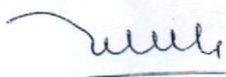
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Clo dư tự do	So màu	0,32	(0,2 - 1,0) mg/L	03/06/2025
2	Coliform	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU /100ml	< 3 CFU/100ml	03/06/2025
3	E.Coli	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU /100ml	< 1 CFU/100ml	03/06/2025
4	HL.Arsen	HDN 30 - Ref. TCVN 6626:2000	KPH (LOD = 0,0002)	≤ 0,01 mg/L	06/06/2025
5	pH	TCVN 6492 : 2011	7,58	6,0 - 8,5	03/06/2025
6	Mùi vị	Cảm quan	Đạt	không mùi vị lạ	03/06/2025
7	Màu sắc	So màu	0	≤ 15 TCU	03/06/2025
8	Độ đục	TCVN 6184:2008	0,28	≤ 2 NTU	03/06/2025

KPH: không phát hiện

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2022/BR-VT

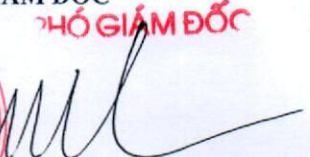
Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN


Trần Thị Hương Giang

Bà Rịa, ngày 11 tháng 06 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Hà Văn Thanh

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 00664.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP. Phú Mỹ, Tỉnh BRVT
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : Tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 3
Ngày lấy mẫu : 9/6/2025
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 01 lít (500ml/ chai)
Ngày nhận mẫu : 09/06/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai thủy tinh và chai nhựa, kín. Nhận mẫu lúc 10h00.

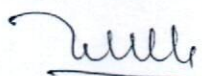
KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Clo dư tự do	So màu	0,32	(0,2 - 1,0) mg/L	09/06/2025
2	Coliform	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100ml	09/06/2025
3	E.Coli	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100ml	09/06/2025
4	HL.Arsen	HDN 30 - Ref. TCVN 6626:2000	KPH (LOD = 0,0002)	≤ 0,01 mg/L	13/06/2025
5	pH	TCVN 6492 : 2011	7,8	6,0 - 8,5	10/06/2025
6	Mùi vị	Cảm quan	Đạt	không mùi vị lạ	10/06/2025
7	Màu sắc	So màu	0	≤ 15 TCU	10/06/2025
8	Độ đục	TCVN 6184:2008	0,68	≤ 2 NTU	10/06/2025

KPH: không phát hiện

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2022/BR-VT
Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XN - CĐHA - TDCN


Trần Thị Hương Giang

Bà Rịa, ngày 18 tháng 06 năm 2025

LI. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hà Văn Thanh

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 00628.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP. Phú Mỹ, Tỉnh BRVT
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại Hộ Nguyễn Hoàng Dũng - Tổ 1, Kp. Phước Lập, Phường Mỹ Xuân, Tp. Phú Mỹ
Ngày lấy mẫu : 3/6/2025
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 01 lít (500ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 03/06/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh, kín. Nhận mẫu lúc 10h00.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

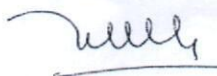
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Clo dư tự do	So màu	0,3	(0,2 - 1,0) mg/L	03/06/2025
2	Coliform	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU /100ml	< 3 CFU/100ml	03/06/2025
3	E.Coli	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU /100ml	< 1 CFU/100ml	03/06/2025
4	HL.Arsen	HDN 30 - Ref. TCVN 6626:2000	KPH (LOD = 0,0002)	≤ 0,01 mg/L	06/06/2025
5	pH	TCVN 6492 : 2011	7,58	6,0 - 8,5	03/06/2025
6	Mùi vị	Cảm quan	Đạt	không mùi vị lạ	03/06/2025
7	Màu sắc	So màu	0	≤ 15 TCU	03/06/2025
8	Độ đục	TCVN 6184:2008	0,21	≤ 2 NTU	03/06/2025

KPH: không phát hiện

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2022/BR-VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XN - CĐHA - TDCN


Trần Thị Hương Giang

Bà Rịa, ngày 11 tháng 06 năm 2025

GIÁM ĐỐC

HÀ VĂN THANH

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00631.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP. Phú Mỹ, Tỉnh BRVT
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại D500 Cầu Ngọc Hà - KP. Tân Ngọc, Phường Phú Mỹ, Tp. Phú Mỹ
Ngày lấy mẫu : 3/6/2025
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 01 lít (500ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 03/06/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh, kín. Nhận mẫu lúc 10h00.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

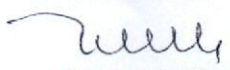
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Clo dư tự do	So màu	0,4	(0,2 - 1,0) mg/L	03/06/2025
2	Coliform	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU /100ml	< 3 CFU/100ml	03/06/2025
3	E.Coli	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU /100ml	< 1 CFU/100ml	03/06/2025
4	HL.Arsen	HDN 30 - Ref. TCVN 6626:2000	KPH (LOD = 0,0002)	≤ 0,01 mg/L	06/06/2025
5	pH	TCVN 6492 : 2011	6,74	6,0 - 8,5	03/06/2025
6	Mùi vị	Cảm quan	Đạt	không mùi vị lạ	03/06/2025
7	Màu sắc	So màu	0	≤ 15 TCU	03/06/2025
8	Độ đục	TCVN 6184:2008	0,16	≤ 2 NTU	03/06/2025

KPH: không phát hiện

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCDP 01:2022/BR-VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN


Trần Thị Hương Giang

Bà Rịa, ngày 11 tháng 06 năm 2025



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hà Văn Thanh

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 00666.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP. Phú Mỹ, Tỉnh BRVT
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : Tại Hộ Trần Thị Nga - Tổ 6, KP. Hải Sơn, P. Phước Hoà, TP. Phú Mỹ
Ngày lấy mẫu : 9/6/2025
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 01 lít (500ml/ chai)
Ngày nhận mẫu : 09/06/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai thủy tinh và chai nhựa, kín. Nhận mẫu lúc 10h00.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

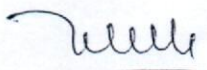
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Clo dư tự do	So màu	0,31	(0,2 - 1,0) mg/L	09/06/2025
2	Coliform	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100ml	09/06/2025
3	E.Coli	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100ml	09/06/2025
4	HL.Arsen	HDN 30 - Ref. TCVN 6626:2000	KPH (LOD = 0,0002)	≤ 0,01 mg/L	13/06/2025
5	pH	TCVN 6492 : 2011	7,15	6,0 - 8,5	10/06/2025
6	Mùi vị	Cảm quan	Đạt	không mùi vị lạ	09/06/2025
7	Màu sắc	So màu	0	≤ 15 TCU	10/06/2025
8	Độ đục	TCVN 6184:2008	0,13	≤ 2 NTU	10/06/2025

KPH: không phát hiện

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2022/BR-VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XN - CDHA - TDCN


Trần Thị Hương Giang

Bà Rịa, ngày 18 tháng 06 năm 2025

Ư. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hà Văn Thanh

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 00665.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP. Phú Mỹ, Tỉnh BRVT
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : Tại Hộ Nguyễn Phương Thảo - Tổ 4, KP. Phước Lộc, P. Tân Hoà, TP. Phú Mỹ
Ngày lấy mẫu : 9/6/2025
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 01 lít (500ml/ chai)
Ngày nhận mẫu : 09/06/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai thủy tinh và chai nhựa, kín. Nhận mẫu lúc 10h00.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

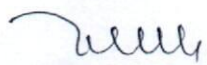
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Clo dư tự do	So màu	0,34	(0,2 - 1,0) mg/L	09/06/2025
2	Coliform	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100ml	09/06/2025
3	E.Coli	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100ml	09/06/2025
4	HL.Arsen	HDN 30 - Ref. TCVN 6626:2000	KPH (LOD = 0,0002)	≤ 0,01 mg/L	13/06/2025
5	pH	TCVN 6492 : 2011	7,58	6,0 - 8,5	10/06/2025
6	Mùi vị	Cảm quan	Đạt	không mùi vị lạ	09/06/2025
7	Màu sắc	So màu	0	≤ 15 TCU	10/06/2025
8	Độ đục	TCVN 6184:2008	0,14	≤ 2 NTU	10/06/2025

KPH: không phát hiện

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2022/BR-VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XN - CĐHA - TDCN


Trần Thị Hương Giang

Bà Rịa, ngày 18 tháng 06 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hà Văn Thanh